

Số: /GCN-SXD

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đề ngày 25/4/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải (gửi Sở Xây dựng ngày 28/4/2025); Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 16/5/2025 giữa các thành viên đoàn đánh giá và Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100104570 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 09 tháng 5 năm 2023 (do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Địa chỉ: Số 26, ngõ 371, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.771.4276

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm địa chất công trình.**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 26, ngõ 371, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.059

3. Giấy chứng nhận này bổ sung danh mục chỉ tiêu thí nghiệm và có hiệu lực theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 41/GCN-SXD(GĐCL) ngày 03/7/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải;
- Bộ Xây dựng; (để b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công-PGD SXD;
- Lưu: VT, GĐCL (H.N.Duy 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.059**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số /GCN-SXD ngày tháng 5 năm 2025)*

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	
1	Khối lượng riêng/tỷ trọng	TB 10102-2023
2	Độ ẩm và độ hút ẩm	TB 10102-2023
3	Giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TB 10102-2023
4	Thành phần hạt	TB 10102-2023
5	Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TB 10102-2023
6	Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TB 10102-2023
7	Khối lượng thể tích/dung trọng	TB 10102-2023
8	Hàm lượng hữu cơ	TB 10102-2023
9	Các đặc trưng trương nở của đất, đá	TB 10102-2023; TB 10115-2023
10	Các đặc trưng co ngót của đất	TB 10102-2023
11	Đặc trưng tan rã của đất	TB 10102-2023
12	Hệ số thấm K của đất và cát	TB 10102-2023
13	Sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục (UU, CU, CD)	TB 10102-2023
14	Xác định độ bền nén của đất trong điều kiện có nở hông	TB 10102-2023
15	Chỉ số CBR của đất, đá dăm	TB 10102-2023
16	Đàn nén đất, đá dăm	TB 10102-2023
17	Mô đun đàn hồi đất, đất gia cố, cấp phối đá dăm	TB 10102-2023
18	Góc nghỉ của đất rời	TB 10102-2023
19	Khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TB 10102-2023
II	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
20	Thành phần hạt và mô đun độ lớn	TB 10102-2023
21	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TB 10115-2023
22	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút ẩm của đá gốc và cốt liệu lớn	TB 10102-2023; TB 10115-2023
23	Độ ẩm	TB 10102-2023; TB 10115-2023
24	Hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét trong cốt liệu nhỏ	TB 10102-2023; TB 10115-2023
25	Lượng tạp chất hữu cơ	TB 10102-2023
26	Cường độ (kháng nén, kháng uốn, kháng kéo) và hệ số hoá mềm của đá gốc	TB 10115-2023
27	Thí nghiệm độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn va đập Los Angeles, độ cứng của đá.	TB 10102-2023; TB 10115-2023
28	Hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TB 10102-2023; TB 10115-2023
29	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TB 10102-2023
III	THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
30	Xác định độ pH, nhiệt độ	TB 10104-2003
31	Xác định hàm lượng ion clorua	TB 10104-2003
32	Xác định hàm lượng ion sunfat	TB 10104-2003
33	Xác định hàm lượng Canxi	TB 10104-2003

34	Xác định tổng Canxi và Magiê	TB 10104-2003
35	Xác định lượng cặn không tan	TB 10104-2003

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu thí nghiệm dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng. Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.